

Bản án số: 193/DS-ST

Ngày: 27/9/2023

V/v Tranh chấp về hợp đồng
dân sự vay tài sản

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Kim Thương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Nguyễn Thái Sơn

2. Bà: Lê Ngọc Như Chi

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thùy Vân – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Anh Đào - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6 xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 66/2023/TLST-DS ngày 11 tháng 04 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 125/2023/QĐXXST-DS ngày 31/7/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 101/2023/QĐST-DS ngày 28/8/2023.

Nguyên đơn: Ngân hàng X1; Địa chỉ trụ sở: A, PBN, Q1, TP.HCM.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Minh T; Ông Lê Quang T1; Ông Võ Chí C; Cùng địa chỉ liên lạc: B, P25, QBT, TP.HCM; (Giấy ủy quyền số 044231.23 ngày 07/4/2023 của X.) (Có mặt)

Bị đơn: Ông Nguyễn Khánh D; Sinh năm: Y; Địa chỉ: C, P11, Q6, TP.HCM. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai, trình bày trong hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn X do ông Lê Quang T1 đại diện trình bày:

Ngân hàng X1 – Chi nhánh Thành Đô ký với ông Nguyễn Khánh D Hợp đồng tín dụng số 9622123.20 ngày 12/02/2020 với nội dung: Ngân hàng X1 cho ông Nguyễn Khánh D vay số tiền 690.000.000 đồng; Mục đích vay: Mua 01 xe ô tô nhãn hiệu MAZDA; Thời hạn vay: 96 tháng kể từ ngày 13/02/2020 đến ngày 12/02/2028; Lãi suất tại thời điểm giải ngân: 9,6%/năm. Lãi suất này là lãi suất ưu đãi chỉ được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ

ngày giải ngân khoản vay. Hết thời hạn ưu đãi nói trên, lãi suất sẽ điều chỉnh lại 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm, theo quy định của X1 tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 4,1%/năm. Phương thức thanh toán: Trả gốc, lãi hàng tháng vào ngày 12, mỗi tháng trả 7.190.000 đồng, phần còn lại trả vào kỳ cuối; Ngày trả nợ đầu tiên là ngày 12/3/2020; Trả phí: Theo quy định của X1 từng thời kỳ; Lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn.

Ngân hàng X1 đã giải ngân cho ông Nguyễn Khánh D số tiền vay 690.000.000 đồng theo Đơn đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số 5935625.20 ngày 12/02/2020 đúng theo yêu cầu của ông Nguyễn Khánh D và phù hợp với Hợp đồng tín dụng. Khoản vay có tài sản bảo đảm theo hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 9837227.20 ngày 12/02/2020. Tuy nhiên, X1 không yêu cầu giải quyết đối với tài sản bảo đảm này.

Ngày 13/02/2020 ông Nguyễn Khánh D có đơn Đề nghị phát hành Thẻ tín dụng quốc tế kiêm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản. Theo đó, X1 đã phát hành thẻ tín dụng cho ông Nguyễn Khánh D với hạn mức tín dụng là: 40.000.000 đồng; Loại thẻ: X1 Financial Free số tài khoản: 000000000278306; Số thẻ 5128240001342565; Mục đích vay: tiêu dùng; Lãi suất vay: theo quy định của X1 trong từng thời kỳ. Ông Nguyễn Khánh D đã nhận thẻ.

Từ khi phát hành thẻ đến nay, ông Nguyễn Khánh D đã sử dụng số tiền trong thẻ phát sinh số tiền nợ phải thanh toán là: 269.550.454 đồng.

Tính đến ngày 27/9/2023, ông Nguyễn Khánh D đã thanh toán nợ cho X1 như sau: Thanh toán cho Hợp đồng tín dụng số 9622123.20 số tiền là 366.806.586 đồng (trong đó gốc là 208.510.000 đồng, lãi là 158.296.586 đồng); Thanh toán cho thẻ X1 Financial Free, số thẻ 5128240001342565, số tiền là 45.969.483 đồng: (Trong đó gốc là 39.458.023 đồng, tiền lãi là 2.448.076 đồng, tiền phí là 4.063.384 đồng).

Ông Nguyễn Khánh D vi phạm hợp đồng, Ngân hàng X1 chuyển nợ quá hạn đối với hợp đồng tín dụng của ông D từ ngày 05/9/2022, khóa thẻ tín dụng ngày 10/4/2023. Ngân hàng X1 đã nhiều lần yêu cầu ông D trả nợ nhưng không được.

Tính đến ngày 27/9/2023 ông D còn nợ Ngân hàng X1 tổng số tiền là 829.427.815 đồng (Tám trăm hai mươi chín triệu bốn trăm hai mươi bảy nghìn tám trăm mười lăm đồng), trong đó gồm có: Dư nợ của Hợp đồng tín dụng số 9622123.20 ngày 12/02/2020 là: 605.846.844 đồng; Dư nợ của thẻ tín dụng X1 Financial Free, số thẻ 5128240001342565 là: 223.580.971 đồng.

Nay X1 yêu cầu Tòa án giải quyết:

1/ Buộc ông Nguyễn Khánh D trả ngay cho X1 số tiền nợ tính đến ngày 27/9/2023 là 829.427.815 đồng (Tám trăm hai mươi chín triệu bốn trăm hai mươi bảy nghìn tám trăm mười lăm đồng), trong đó:

- Dư nợ của Hợp đồng tín dụng số 9622123.20 ngày 12/02/2020 là: 605.846.844 đồng, gồm: Nợ gốc 481.490.000 đồng, lãi trong hạn 8.670.627 đồng, lãi quá hạn 115.686.217 đồng;

- Dư nợ của thẻ tín dụng X1 Financial Free, số thẻ 5128240001342565 là: 223.580.971 đồng, gồm: Nợ gốc 41.441.143 đồng, tiền lãi 33.668.222 đồng, tiền phí 148.471.606 đồng.

2/ Buộc ông Nguyễn Khánh D tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng X1 lãi, phí của số nợ chưa thanh toán, kể từ ngày 28/9/2023 theo lãi suất, phí các bên đã ký tại hợp đồng tín dụng đến khi ông D thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Bị đơn ông Nguyễn Khánh D vắng mặt tại phiên tòa, không có lời khai.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 6 tham dự phiên tòa phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật. Thời hạn chuẩn bị xét xử, thời hạn chuyển hồ sơ và việc giao giấy tờ cho đương sự, Viện kiểm sát là đúng quy định.

Về nội dung: Đề nghị, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Nguyễn Khánh D có trách nhiệm trả cho Ngân hàng X1 số tiền nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn, phí như nguyên đơn yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án.

Xkhởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Khánh D thanh toán số tiền vốn vay, tiền lãi theo hợp đồng tín dụng số 9622123.20 ngày 12/02/2020, đơn Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế, đây là “Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ kết quả xác minh của Công an Phường 11, Quận 6, ông Nguyễn Khánh D có hộ khẩu thường trú tại Quận 6, nhưng không thực tế cư trú từ năm 2020 đến nay, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự:

Ngân hàng X1 đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú của bị đơn là ông Nguyễn Khánh D theo địa chỉ được ghi trong hợp đồng, văn bản giao dịch giữa hai bên. Việc ông D thay đổi nơi cư trú không thông báo cho người khởi kiện về nơi cư trú mới theo quy định tại khoản 3 điều 40, điểm b khoản 2

Điều 277 Bộ Luật dân sự năm 2015 thì được coi là cố tình giấu địa chỉ. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 6, Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Bị đơn là ông Nguyễn Khánh D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Căn cứ Hợp đồng tín dụng số 9622123.20 ngày 12/02/2020; Đơn đề nghị giải ngân kèm khế ước nhận nợ số 5935625.20 ngày 12/02/2020; Căn cứ Bảng Điều khoản và điều kiện cấp tín dụng (gọi chung là Hợp đồng tín dụng) thể hiện: Ngày 12/2/2020 ông Nguyễn Khánh D có vay của Ngân hàng X1 – Chi nhánh Thành Đô số tiền 690.000.000 đồng (Sáu trăm chín mươi triệu đồng); Mục đích vay: mua 01 xe ô tô nhãn hiệu MAZDA ; Thời hạn vay 96 tháng kể từ ngày 13/02/2020 đến ngày 12/02/2028; Lãi suất tại thời điểm giải ngân: 9,6%/năm. Lãi suất này là lãi suất ưu đãi và chỉ được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản vay. Hết thời hạn ưu đãi nói trên, lãi suất sẽ điều chỉnh lại 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm, theo quy định của X1 tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 4,1%/năm. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Căn cứ Đơn Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế; Bảng Biểu phí và Điều khoản điều kiện X1 Financial (gọi chung là Hợp đồng phát hành thẻ), thể hiện : Ngày 13/2/2020 Ngân hàng X1 có phát hành cho ông Nguyễn Khánh D thẻ tín dụng quốc tế, loại thẻ: X1 Financial Free, số thẻ 5128240001342565, với hạn mức là: 40.000.000 đồng; Mục đích vay tiêu dùng; Lãi suất theo quy định của X1 trong từng thời kỳ. Ông Nguyễn Khánh D đã nhận thẻ.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và sự xác nhận của đại diện nguyên đơn thể hiện ông D đã vi phạm hợp đồng tín dụng, Ngân hàng X1 chuyển khoản vay của hợp đồng tín dụng sang nợ quá hạn từ ngày 05/9/2022 và khóa thẻ tín dụng của ông D ngày 10/4/2023. Tính đến ngày 27/9/2023, ông D đã thanh toán cho Ngân hàng X1 đối với Hợp đồng tín dụng số 9622123.20 số tiền là 366.806.586 đồng (trong đó gốc là 208.510.000 đồng, lãi là 158.296.586 đồng); Đối với thẻ X1 Financial Free, số thẻ 5128240001342565, số tiền là 45.969.483 đồng: (Trong đó: Tiền gốc là 39.458.023 đồng, tiền lãi là 2.448.076 đồng, tiền phí là 4.063.384 đồng).

Căn cứ Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng 2010; Điều 357, Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 468, Điều 470 Bộ luật Dân sự 2015 ; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán; Thông tư 19/2016/TT-NHNN ngày 30/6/2016 của Ngân Hàng Nhà Nước.

Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn buộc ông D có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng X1 số tiền nợ tính đến ngày 27/9/2023 là 829.427.815 đồng (Tám trăm hai mươi chín triệu bốn trăm hai mươi bảy nghìn tám trăm mười lăm đồng), trong đó:

- Số tiền nợ của Hợp đồng tín dụng số 9622123.20 ngày 12/02/2020 là: 605.846.844 đồng, gồm: Nợ gốc 481.490.000 đồng, lãi trong hạn 8.670.627 đồng, lãi quá hạn 115.686.217 đồng;

- Số tiền nợ của thẻ tín dụng X1 Financial Free, số thẻ 5128240001342565 là: 223.580.971 đồng, gồm: Nợ gốc 41.441.143 đồng, tiền lãi 33.668.222 đồng, tiền phí 148.471.606 đồng.

[4] Về thời hạn thanh toán:

Hội đồng xét xử xét, căn cứ vào quy định về nghĩa vụ trả nợ của bên vay thì bên vay tiền phải trả đủ tiền khi đến hạn. Mặt khác, số tiền nợ nêu trên đã kéo dài, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trong việc thu hồi nợ. Do đó, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc ông D phải trả một lần toàn bộ số tiền nợ, ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, thực hiện tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong ông Nguyễn Khánh D còn phải trả tiền lãi, phí của số tiền nợ chưa thanh toán cho X, theo mức lãi suất, phí các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. Trường hợp, trong hợp đồng của các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất sẽ được tiếp tục điều chỉnh tại giai đoạn thi hành án.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nên nguyên đơn không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp; Bị đơn ông Nguyễn Khánh D phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 227, Điều 233, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 357, Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 468, Điều 470 Bộ luật Dân sự 2015 ; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Thông tư 19/2016/TT-NHNN ngày 30/6/2016 của Ngân Hàng Nhà Nước quy định về hoạt động thẻ ngân hàng; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

1/ Buộc ông Nguyễn Khánh D trả cho Ngân hàng X1 tổng số tiền là 829.427.815 đồng (Tám trăm hai mươi chín triệu bốn trăm hai mươi bảy nghìn tám trăm mười lăm đồng), trong đó:

- Số tiền nợ của Hợp đồng tín dụng số 9622123.20 ngày 12/02/2020 là: 605.846.844 đồng (Sáu trăm linh năm triệu tám trăm bốn mươi sáu nghìn tám trăm bốn mươi bốn đồng), gồm: Nợ gốc 481.490.000 đồng (Bốn trăm tám mươi một triệu bốn trăm chín mươi nghìn đồng); Lãi trong hạn 8.670.627 đồng (Tám triệu sáu trăm bảy mươi nghìn sáu trăm hai mươi bảy đồng); Lãi quá hạn 115.686.217 đồng (Một trăm mười lăm triệu sáu trăm tám mươi sáu nghìn hai trăm mười bảy đồng).

- Số tiền nợ của thẻ tín dụng Ngân hàng X1 Financial Free, số thẻ 5128240001342565 là: 223.580.971 đồng (Hai trăm hai mươi ba triệu năm trăm tám mươi nghìn chín trăm bảy mươi một đồng), gồm: Nợ gốc 41.441.143 đồng (Bốn mươi một triệu bốn trăm bốn mươi một nghìn một trăm bốn mươi ba đồng); Tiền lãi 33.668.222 đồng (Ba mươi ba triệu sáu trăm sáu mươi tám nghìn hai trăm hai mươi hai đồng); Tiền phí 148.471.606 đồng (Một trăm bốn mươi tám triệu bốn trăm bảy mươi một nghìn sáu trăm linh sáu đồng).

Thời hạn thanh toán: Trả một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật, thực hiện tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2/ Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong ông Nguyễn Khánh D còn phải trả tiền lãi, phí của số tiền nợ chưa thanh toán cho X1, theo mức lãi suất, phí các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. Trường hợp, trong hợp đồng của các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất sẽ được tiếp tục điều chỉnh tại giai đoạn thi hành án.

3/ Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Nguyễn Khánh D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 36.882.834 đồng (Ba mươi sáu triệu tám trăm tám mươi hai nghìn tám trăm ba mươi bốn đồng).

- X1 không phải nộp án phí, trả lại cho X số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 14.523.277 đồng (Mười bốn triệu năm trăm hai mươi ba nghìn hai trăm bảy mươi bảy đồng) theo biên lai thu số 0013174 ngày 11/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6.

5. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Viện kiểm sát được quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật Tố tụng Dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TPHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 6;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Kim Thương